

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI VÀ THỦ THỰC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ LĨNH VỰC
ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số : /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI : 01 thủ tục					
1	Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất	23 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	Không quy định	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; (2) Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất; (3) Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở

						thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 19 TTHC					
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý Mã TTHC: 1.012756	- 14 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND

						ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Mã TTHC: 1.012766	- 03 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công

						bổ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Mã TTHC: 1.012793	- 06 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	* Tổ chức: 1. Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 520.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² – dưới 5000 m²: 1.050.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² – dưới 10.000 m²: 1.580.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - dưới 100.000 m²: 2.640.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² – dưới 300.000 m²: 3.700.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² – dưới 500.000 m²: 4.760.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 5.290.000 đồng. 2. Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà

					đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai : 30.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính : 30.000 đồng/lần	nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp Mã TTHC: 1.012781	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. Đối với các xã miền núi,	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	1. Phí thẩm định + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 520.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² – dưới 5000 m²: 1.050.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² – dưới 10.000 m²: 1.580.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - dưới 100.000 m²: 2.640.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² – dưới	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy

		hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc - 17 ngày làm việc đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm phần diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế -			300.000 m2: 3.700.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m2 – dưới 500.000 m2: 4.760.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m2 trở lên: 5.290.000 đồng. 2. Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần	định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	---	--	--	---	--

		xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc				
5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận Mã TTHC: 1.012782	- 12 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc - 17 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất không có	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	* Cá nhân: 1. Phí thẩm định: - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất kinh doanh: 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 70.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 50.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) 2. Lệ phí: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

		nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc			nhận: 20.000 đồng/lần + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 28.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	
6	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất Mã TTHC: 1.012783	- 05 ngày làm việc đối với các trường hợp cấp đổi không thay đổi kích thước, diện tích, số hiệu thửa đất do đo đạc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã			* Tổ chức: 1. Phí thẩm định + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 520.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² – dưới 5000 m²: 1.050.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² – dưới 10.000 m²: 1.580.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - dưới 100.000 m²: 2.640.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP

		hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì không quá 08 ngày làm việc việc đối với trường hợp có thay đổi kích thước, diện tích, số hiệu thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì không quá 10 ngày làm việc		đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² – dưới 300.000 m²: 3.700.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² – dưới 500.000 m²: 4.760.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 5.290.000đồng. 2. Lệ phí: + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần * Cá nhân: 1. Phí thẩm định: - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất kinh doanh: 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 70.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất	ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	---	---

					làm nhà ở: 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 50.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) 2. Lệ phí: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 20.000 đồng/lần + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 28.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	
7	Tách thửa hoặc hợp thửa đất Mã TTHC: 1.012784	- Không quá 10 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	* Tổ chức 1. Lệ phí: + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng

		hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	Văn phòng đăng ký đất đai.		đồng đất đai: 30.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần * Cá nhân: 2. Lệ phí: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 20.000 đồng/lần + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 28.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất Mã TTHC: 1.012786	- Không quá 07 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu,	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	* Tổ chức 1. Phí thẩm định + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m ² : 520.000 đồng + Dự án có quy mô diện	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội;

		vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	tích từ 1000 m² – dưới 5000 m²: 1.050.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² – dưới 10.000 m²: 1.580.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - dưới 100.000 m²: 2.640.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² – dưới 300.000 m²: 3.700.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² – dưới 500.000 m²: 4.760.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 5.290.000 đồng. 2. Lệ phí: + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần	- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	---	--	---

					* Cá nhân: 1. Phí thẩm định: - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất kinh doanh: 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 70.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 50.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) 2. Lệ phí: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 20.000 đồng/lần + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 28.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần	
--	--	--	--	--	---	--

					- Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	
9	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp Mã TTHC: 1.012790	- Không quá 06 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	- Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố * Tổ chức Lệ phí địa chính: - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần. * Cá nhân: + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

						trường.
10	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi Mã TTHC: 1.012791	- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp: Không quá 18 ngày làm việc - Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 17 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

		hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP				trường.
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định Mã TTHC: 1.012785	- Không quá 07 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	1. Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư - Phí thẩm định: Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 50.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) - Lệ phí địa chính: Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố:	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

		thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc			+ Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 30.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản); 20.000 đồng/giấy (trường hợp không có tài sản) + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố 2. Đối với tổ chức - Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 520.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² – dưới 5000 m²: 1.050.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² – dưới 10.000 m²: 1.580.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - dưới 100.000 m²: 2.640.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² – dưới	- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	---	--	--	--	--

					300.000 m2: 3.700.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m2 – dưới 500.000 m2: 4.760.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m2 trở lên: 5.290.000 đồng - Lệ phí địa chính: + Cấp đổi Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/hồ sơ; + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/hồ sơ; + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/hồ sơ + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất : 400.000 đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000đồng/giấy.	
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển	- Không quá 07 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi,	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	* Tổ chức: 1. Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m2: 1.050.000 đồng	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số

	nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản Mã TTHC: 1.012787	vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	+ Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 2.110.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 3.170.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 5.290.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²: 6.900.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 8.050.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 8.600.000 đồng. 2. Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất : 400.000 đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi,	58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	---	---	--	---

					xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu, hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần. * Cá nhân: 1. Phí thẩm định: - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất kinh doanh: 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 70.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 50.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) 2. Lệ phí: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Cấp lại (kể cả cấp lại	
--	--	--	--	--	---	--

					Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 20.000 đồng/lần + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 28.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	
13	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai Mã TTHC: 1.012789	- Thực hiện trong ngày làm việc đối với dữ liệu có sẵn, Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo; - 02 ngày làm việc đối với trường hợp dữ liệu không có sẵn - 10 ngày làm việc đối với trường hợp dữ liệu cần xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	1. Lệ phí: Thực hiện theo Khoản 15 phụ lục số 01 Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy

		hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của cơ quan đơn vị có liên quan				định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
14	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất Mã TTHC: 1.012821	- Không quá 28 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	Không quy định.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

						- Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
15	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.012805	- Không quá 45 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	- Không quá 15 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	1. Phí thẩm định: - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất kinh doanh: 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội;
---	--	--	---	--	---	--

	Mã TTHC: 1.012817	sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc			đô thị); 70.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 50.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) 2. Lệ phí địa chính: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 30.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản); 20.000 đồng/giấy (trường hợp không có tài sản) + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót Mã TTHC: 1.012796	- Không quá 07 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi,	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	* Tổ chức Lệ phí địa chính: - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số

		vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc			* Cá nhân: + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần	58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp, thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận sau thu	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội;

	phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi Mã TTHC: 1.012791	hồi: Không quá 18 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. - Thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận sau thu hồi không quá 17 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều				- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	--	---

		kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc				
4	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất. Mã TTHC: 1.012753	- Không quá 15 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	- Phí thẩm định : + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 1.050.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - dưới 5000 m²: 2.110.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - dưới 10.000 m²: 3.170.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - dưới 100.000 m²: 5.290.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - dưới 300.000 m²: 6.900.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - dưới 500.000 m²: 8.050.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 8.600.000 đồng/hồ sơ; - Lệ phí địa chính:	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

					+ Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/hồ sơ;	- Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ: 26 TTHC					
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng	- Không quá 15 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	- Phí thẩm định : + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m2: 1.050.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m2 - dưới 5000 m2: 2.110.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m2 - dưới 10.000 m2: 3.170.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m2 - dưới 100.000 m2: 5.290.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m2 - dưới 300.000 m2:6.900.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân

	đất khi hết thời hạn sử dụng đất				đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - dưới 500.000 m²: 8.050.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 8.600.000 đồng/hồ sơ; - Lệ phí địa chính: + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần	quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 131/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	- Không quá 15 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	- Phí thẩm định : + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 1.050.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - dưới 5000 m²: 2.110.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - dưới 10.000 m²: 3.170.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - dưới 100.000 m²: 5.290.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

		thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc			đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - dưới 300.000 m²: 6.900.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - dưới 500.000 m²: 8.050.000 đồng/hồ sơ; + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 8.600.000 đồng/hồ sơ; - Lệ phí địa chính: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. + Cấp đổi Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/hồ sơ; + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/hồ sơ; + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/hồ sơ;	- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do	- Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất,	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số

	thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 05 ngày làm việc. - Trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư: không quá 15 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La			47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	--	---

4	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa Mã TTHC: 1.012763	- Không quá 07 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	1. Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 520.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² – dưới 5000 m²: 1.050.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² – dưới 10.000 m²: 1.580.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - dưới 100.000 m²: 2.640.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² – dưới 300.000 m²: 3.700.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² – dưới 500.000 m²: 4.760.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 5.290.000 đồng - Lệ phí địa chính: + Cấp đổi Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/hồ sơ; + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/hồ sơ; + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/hồ sơ;	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
---	--	--	--	--	---	---

5	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc đề thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	- Không quá 08 ngày làm việc đối với thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; bán, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	* Tổ chức: 1. Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 520.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² – dưới 5000 m²: 1.050.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² – dưới 10.000 m²: 1.580.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - dưới 100.000 m²: 2.640.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² – dưới 300.000 m²: 3.700.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² – dưới 500.000 m²: 4.760.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 5.290.000 đồng. 2. Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
---	--	--	---	---	--	---

		- Không quá 04 ngày làm việc đối với thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc			ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai : 30.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính : 30.000 đồng/lần * Cá nhân: 1. Phí thẩm định: - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất kinh doanh: 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 70.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 50.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) 2. Lệ phí địa chính: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000	
--	--	--	--	--	--	--

					đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 30.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản); 20.000 đồng/giấy (trường hợp không có tài sản) + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	
6	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên Mã TTHC: 1.012768	- Không quá 04 ngày làm việc đối với thủ tục đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất - Không quá 05 ngày làm việc đối với thủ tục thay đổi hạn chế	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	1. Lệ phí: + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính : 30.000 đồng/lần * Cá nhân: Lệ phí: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất

		quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. - Không quá 10 ngày làm việc đối với thủ tục giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc			đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 20.000 đồng/lần + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 28.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành	đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài	- 08 ngày làm việc đối với thủ tục thay đổi quyền sử	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính	1. Phí thẩm định + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m ² : 520.000 đồng	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số

	sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp - 05 ngày làm việc đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều	tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	công ích	+ Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² – dưới 5000 m²: 1.050.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² – dưới 10.000 m²: 1.580.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - dưới 100.000 m²: 2.640.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² – dưới 300.000 m²: 3.700.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² – dưới 500.000 m²: 4.760.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 5.290.000 đồng. 2. Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do	47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	---	-----------------	--	--

		kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc			hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần	
8	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận	- 08 ngày làm việc đối với thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất - 10 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	* Tổ chức: 1. Phí thẩm định + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m ² : 520.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m ² – dưới 5000 m ² : 1.050.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m ² – dưới 10.000 m ² : 1.580.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m ² - dưới 100.000 m ² : 2.640.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m ² – dưới 300.000 m ² : 3.700.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m ² – dưới 500.000 m ² : 4.760.000 đồng	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài Mã TTHC: 1.012772	sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc			+ Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 5.290.000 đồng. 2. Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần * Cá nhân: 1. Phí thẩm định: - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất kinh doanh: 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực	chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	---

					đô thị); 70.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 50.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) 2. Lệ phí: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 20.000 đồng/lần + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 28.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	
9	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp Mã TTHC: 1.012795	- Thực hiện trong ngày làm việc - Nếu thời	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính	* Tổ chức: - Lệ phí: + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số

		điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo.	tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	công ích	hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần. * Cá nhân: 2. Lệ phí: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 20.000 đồng/lần + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 28.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước	- 07 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi,	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính	* Tổ chức: 1. Phí thẩm định + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m ² : 520.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số

	có thẩm quyền Mã TTHC: 1.012815	vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	công ích	đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² – dưới 5000 m²: 1.050.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² – dưới 10.000 m²: 1.580.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - dưới 100.000 m²: 2.640.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² – dưới 300.000 m²: 3.700.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² – dưới 500.000 m²: 4.760.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 5.290.000đồng. 2. Lệ phí: + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ	47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	---	---	-----------------	--	---

					sơ địa chính: 30.000 đồng/lần * Cá nhân: 1. Phí thẩm định: - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất kinh doanh: 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 70.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 50.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) 2. Lệ phí: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 20.000 đồng/lần + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 28.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ, văn bản,	
--	--	--	--	--	---	--

					số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 Mã TTHC: 1.012813	- 12 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai

						thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất Mã TTHC: 1.012788	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận - 08 ngày làm việc đối với trường hợp đất để thực hiện dự án đã được cấp Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	- Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 1.050.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 2.110.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 3.170.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 5.290.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²: 6.900.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 8.050.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 8.600.000 đồng. - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai

					đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu, hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.	thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
13	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư Mã TTHC: 1.012764	- 17 ngày trong đó: + Thời gian Chủ tịch UBND tỉnh giao cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh là 02 ngày; + Thời gian cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất

		thực hiện thẩm định và có văn bản thẩm định là 13 ngày; +Thời gian Chủ tịch UBND tỉnh xem xét và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn quyền sử dụng đất để thực hiện dự án gửi tổ chức kinh tế có văn bản đề nghị là 02 ngày. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt				đài; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	--	--

		khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.				
14	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích Mã TTHC: 1.012803	- 11 ngày đối với trường hợp chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích - 7 ngày làm việc đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất đa mục đích - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	1. Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 1.050.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 2.110.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 3.170.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 5.290.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²: 6.900.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 8.050.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 8.600.000 đồng. 2. Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất : 400.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi

					đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu, hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.	trường.
15	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký Mã TTHC: 1.012769	- 08 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. - 05 ngày làm	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	* Tổ chức 1. Lệ phí: + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính : 30.000 đồng/lần	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy

		việc đổi với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc			* Cá nhân: 2. Lệ phí: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 20.000 đồng/lần + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 28.000 đồng/lần + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
16	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp Mã TTHC: 1.012808	- 07 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất	- Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến (một phần) hoặc qua bưu chính công ích	Lệ phí địa chính + Cấp đổi Giấy chứng nhận: 20.000 đồng/giấy. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 28.000.000 đồng/giấy. + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/giấy.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử

		biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	đai.			dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	------	--	--	---

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng	- 15 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	1. Phí thẩm định: + Trường hợp sử dụng làm nhà ở: 210.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn). + Trường hợp sử dụng đất để kinh doanh: 310.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 150.000 đồng/hồ sơ	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của
---	--	---	---	---	---	--

	đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			(đối với khu vực nông thôn). 2. Lệ phí địa chính: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 90.000 đồng/hồ sơ. + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy. - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	Luật Đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất Mã TTHC: 1.012776	- 15 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	1. Phí thẩm định: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 310.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị), 150.000 đồng/hồ sơ (khu vực nông thôn) - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 70.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) 2. Lệ phí địa chính: - Cá nhân, cộng đồng dân	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của

		được tăng thêm 10 ngày làm việc.			cư tại thành phố: + Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 30.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản); 20.000 đồng/giấy (trường hợp không có tài sản) + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất - 15 ngày làm việc đối với trường hợp điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

		dự án đầu tư - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa Mã TTHC: 1.012778	- 07 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện là 25 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	1. Phí thẩm định: - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất kinh doanh: 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 70.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 50.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn) 2. Lệ phí địa chính: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố:	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy

					+ Cấp mới: 90.000 đồng/Giấy (trường hợp có tài sản); 25.000 đồng/Giấy (trường hợp không có tài sản) + Xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 30.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản); 20.000 đồng/giấy (trường hợp không có tài sản) + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ	- 35 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện là 45 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	. Phí thẩm định: + Trường hợp sử dụng làm nhà ở: 210.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn). + Trường hợp sử dụng đất để kinh doanh: 310.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn). 2. Lệ phí địa chính: - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thành phố: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

	yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở Mã TTHC: 1.012780				sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 90.000 đồng/hồ sơ. + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy. - Cá nhân, cộng đồng dân cư tại thị trấn: không quá 50% mức thu tại thành phố	- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với			1. Phí thẩm định: + Trường hợp sử dụng làm nhà ở: 210.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn).	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội;

	đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	đất lần đầu. - 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu. - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			+ Trường hợp sử dụng đất để kinh doanh: 310.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn). 2. Lệ phí địa chính: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 90.000 đồng/hồ sơ. + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy.	- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy	- 10 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế -	- UBND xã nơi có đất - Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP

	chứng nhận. Mã TTHC: 1.012816	xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích Mã TTHC: 1.012810	- 11 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	1. Phí thẩm định: + Trường hợp sử dụng làm nhà ở: 210.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực đô thị); 100.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn). + Trường hợp sử dụng đất để kinh doanh: 310.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy

		điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			đô thị); 150.000 đồng/hồ sơ (đối với khu vực nông thôn). 2. Lệ phí địa chính: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 90.000 đồng/hồ sơ. + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 25.000 đồng/giấy. + Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần	định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã Mã TTHC: 1.012811	- 40 ngày làm việc - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian	- Trung tâm Phục vụ hành chính công - UBND cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

		thực hiện là 50 ngày làm việc.				- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã Mã TTHC: 1.012812	- 25 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công - UBND cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Ghi chú: Về phí, phí trên cơ sở xây dựng theo Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Phụ lục số 01, 02 ban hành kèm theo Điều 1, Nghị quyết số 135/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (trong đó có địa bàn thành phố và thị trấn); phí và lệ phí sẽ cập nhật lại sau khi có Nghị quyết thay thế để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số : /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH: 16

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI

1. Thủ tục Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất

- Thời gian giải quyết: 23 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp	UBND tỉnh	Văn bản giao nhiệm vụ	02 ngày
B3	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Văn bản xin ý kiến các Sở, ngành và UBND cấp xã về việc rà soát, đánh giá điều kiện, tiêu chí của các khu đất được đề xuất thực hiện dự án thí điểm; lập Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B4	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	Văn bản xin ý kiến các Sở, ngành và UBND cấp xã; về việc rà soát, đánh giá điều kiện, tiêu chí của các khu đất được đề xuất thực hiện dự án thí điểm; lập Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm	1/2 ngày
B5	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Tổng hợp ý kiến các Sở, ngành và UBND cấp xã	04 ngày

B6	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh đánh giá điều kiện, tiêu chí của các khu đất được đề xuất thực hiện dự án thí điểm; lập Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm	3,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B7	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND chấp thuận hoặc không chấp thuận nhận chuyển nhượng thực hiện dự án; Dự thảo Văn bản chấp thuận nhận chuyển nhượng của UBND tỉnh	1/2 ngày
B8	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B9	Liên thông UBND tỉnh			
B9.1	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ký ban hành			3 ngày
B9.2	Thông báo chấp thuận cho tổ chức được thực hiện dự án thí điểm được ban hành trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm.			5 ngày
B10	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Thông báo chấp thuận cho tổ chức được thực hiện dự án thí điểm	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				23 ngày

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

1. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất

1.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất được giao đất có thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 119 Luật Đất đai và thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai và dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	05 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày

B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
B9	Tổ chức xác định và phê duyệt giá đất cụ thể (trình tự riêng)	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B10	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B11	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	01 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/2 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	01 ngày
B13	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B14	Trả kết quả	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định giao đất/cho thuê đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/2 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp	02 ngày

			thông tin	
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	09 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
B9	Tổ chức xác định và phê duyệt giá đất cụ thể (trình tự riêng)	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B10	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B11	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	02 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	01 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	02 ngày
B13	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	01 ngày
B14	Trả kết quả	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định giao đất/cho thuê đất	1/2 ngày

Tổng thời gian giải quyết:	25 ngày
-----------------------------------	----------------

2. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất

2.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin, Phòng Quản lý tài nguyên đất	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B4	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B5	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất	1/4 ngày
B8	Chuyển thông tin sang cơ quan thuế	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày

		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung phiếu chuyển	1/4 ngày
		Lãnh đạo Sở	Phiếu chuyển thông tin	1/4 ngày
B9	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B10	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	01 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/2 ngày
B11	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B12	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B13	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	01 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày

B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	10 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
B4	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B5	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất	1/4 ngày
B8	Chuyên thông tin sang cơ quan thuế	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung phiếu chuyển	1/2 ngày
		Lãnh đạo Sở	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B9	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B10	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B11	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	02 ngày
B12	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B13	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

2.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất	1/4 ngày
B9	In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	01 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/2 ngày

B10	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	01 ngày
B11	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B12	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết :				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/2 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	02 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	09 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	02 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	02 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	01 ngày
B6	Chuyển liên thông	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày

B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	1/4 ngày
B9	In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/2 ngày
B10	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B11	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B12	Trả kết quả	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

2.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	05 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày

B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất	1/4 ngày
B9	Tổ chức xác định và phê duyệt giá đất cụ thể (trình tự riêng)	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B10	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B11	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	01 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/2 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	01 ngày
B13	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B14	Trả kết quả	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết :				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/2 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	02 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	09 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất	1/4 ngày
B9	Tổ chức xác định và phê duyệt giá đất cụ thể (trình tự riêng)	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B10	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B11	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	02 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	01 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	02 ngày
B13	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	01 ngày

B14	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết :				25 ngày

3. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư

3.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	1/2 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/4 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/4 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/4 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày

B7	Liên thông UBND tỉnh			1/4 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
B9	Chuyên thông tin sang cơ quan thuế	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin thuế	1/4 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung phiếu chuyển	1/4 ngày
		Lãnh đạo Sở	Phiếu chuyển thông tin	1/4 ngày
B10	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B11	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/4 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/4 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
B13	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B14	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày

B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	05 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
B9	Chuyển thông tin sang cơ quan thuế	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin thuế	1/2 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung phiếu chuyển	1/2 ngày
		Lãnh đạo Sở	Phiếu chuyển thông tin	1/4 ngày
B10	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B11	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/4 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/4 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B13	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày

B14	Trả kết quả	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

3.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/4 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/4 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/4 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			1/2 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày

B9	In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/4 ngày
		Giám đốc Sở	Duyệt Giấy chứng nhận	1/4 ngày
B10	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
B11	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B12	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	05 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày

B6	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
B9	In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	01 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/2 ngày
B10	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	01 ngày
B11	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B12	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

3.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/2 ngày

B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/4 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/4 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/4 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			1/2 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
B9	Tổ chức xác định và phê duyệt giá đất cụ thể (trình tự riêng)	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B10	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B11	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/4 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/4 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
B13	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B14	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	05 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B6	Chuyển liên thông	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
B9	Tổ chức xác định và phê duyệt giá đất cụ thể (trình tự riêng)	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B10	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B11	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	01 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/2 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	01 ngày
B13	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B14	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

4. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa

4.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/4 ngày

B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/4 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/4 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/4 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
B9	Chuyên thông tin sang cơ quan thuế	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin thuế	1/4 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung phiếu chuyển	1/4 ngày
		Lãnh đạo Sở	Phiếu chuyển thông tin	1/4 ngày
B10	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B11	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/4 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/4 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận	UBND tỉnh	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
B13	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B14	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	03 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	10 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/2 ngày
B9	Chuyển thông tin sang cơ quan thuế	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Phiếu chuyển thông tin thuế	1/2 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung phiếu chuyển	1/2 ngày
		Lãnh đạo Sở	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B10	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B11	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	01 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	01 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	01 ngày
B13	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B14	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

4.2. Đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	03 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	10 ngày

		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
B9	In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/4 ngày
		Giám đốc Sở	Duyệt Giấy chứng nhận	1/4 ngày
B10	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	01 ngày
B11	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B12	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Sổ hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/2 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	03 ngày

B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	10 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/2 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/2 ngày
B9	In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	01 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	01 ngày
B10	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	01 ngày
B11	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	01 ngày
B12	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

4.3. Đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/4 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/4 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/4 ngày
B6	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
B9	Tổ chức xác định và phê duyệt giá đất cụ thể (trình tự riêng)	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B10	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B11	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/4 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/4 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	1/4 ngày

B13	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B14	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	03 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định	10 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
B5	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày

B6	Chuyển liên thông	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
B9	Tổ chức xác định và phê duyệt giá đất cụ thể (trình tự riêng)	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B10	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B11	Dự thảo Hợp đồng thuê đất; In Giấy chứng nhận	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	02 ngày
		Giám đốc Sở	Hợp đồng thuê đất; Duyệt Phôi Giấy chứng nhận đã biên tập	1/2 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận	Giám đốc Sở	Giấy chứng nhận	02 ngày
B13	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B14	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

5. Thủ tục Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Số theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp	UBND tỉnh	Văn bản giao nhiệm vụ	02 ngày
B3	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Văn bản xin ý kiến Các Sở, ngành và UBND cấp xã; Văn bản xin ý kiến các tỉnh, thành phố xác định vi phạm pháp luật về đất đai	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B4	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	Văn bản xin ý kiến Các Sở, ngành và UBND cấp xã; Văn bản xin ý kiến các tỉnh, thành phố xác định vi phạm pháp luật về đất đai	1/2 ngày
B5	Xin ý kiến các Sở, ngành, UBND cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố			04 ngày
B6	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng; Dự thảo Văn bản chấp thuận nhận chuyển nhượng của UBND tỉnh	3,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B7	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND chấp thuận hoặc không chấp thuận nhận chuyển nhượng thực hiện dự án; Dự thảo Văn bản chấp thuận nhận chuyển nhượng của UBND tỉnh	1/2 ngày
B8	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B9	Liên thông UBND tỉnh			02 ngày
B10	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	1/4 ngày

Tổng thời gian giải quyết:**17 ngày**

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 27 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp	UBND tỉnh	Văn bản giao nhiệm vụ	02 ngày
B3	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Văn bản xin ý kiến Các Sở, ngành và UBND cấp xã; Văn bản xin ý kiến các tỉnh, thành phố xác định vi phạm pháp luật về đất đai	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B4	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	Văn bản xin ý kiến Các Sở, ngành và UBND cấp xã; Văn bản xin ý kiến các tỉnh, thành phố xác định vi phạm pháp luật về đất đai	1/2 ngày
B5	Xin ý kiến các Sở, ngành, UBND cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố			09 ngày
B6	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng; Dự thảo Văn bản chấp thuận nhận chuyển nhượng của UBND tỉnh	08 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B7	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày

		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND chấp thuận hoặc không chấp thuận nhận chuyển nhượng thực hiện dự án; Dự thảo Văn bản chấp thuận nhận chuyển nhượng của UBND tỉnh	1/2 ngày
B8	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B9	Liên thông UBND tỉnh			2,5 ngày
B10	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				27 ngày

6. Thủ tục Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức

6.1. Trường hợp chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 11 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Dự thảo văn bản xin ý kiến các Sở, ban, ngành	01 ngày
B3	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	Văn bản xin ý kiến các Sở, ban, ngành	1/2 ngày
B4	Liên thông các Sở, ban, ngành			03 ngày
B5	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo văn bản chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	02 ngày

		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B6	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo Khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B7	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			02 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Văn bản chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				11 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 21 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Dự thảo văn bản xin ý kiến các Sở, ban, ngành	01 ngày
B3	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	Văn bản xin ý kiến các Sở, ban, ngành	1/2 ngày
B4	Liên thông các Sở, ban, ngành			07 ngày
B5	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo văn bản chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	07 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B6	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo Khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày

B7	Chuyển liên thông	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Văn bản chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				21 ngày

6.2. Trường hợp chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo văn bản chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	2,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B3	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo Khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B4	Chuyển liên thông	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh			02 ngày
B6	Trả kết quả	Bộ phân tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Văn bản chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				7 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo văn bản chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	7,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B3	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo Khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Giám đốc Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B4	Chuyển liên thông	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh			7 ngày
B6	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Văn bản chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 28 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Sổ hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Đo đạc bản đồ và Viễn thám	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp xã	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B3	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo Khôi	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Lãnh đạo Sở	Tờ trình UBND tỉnh; Văn bản lấy ý kiến các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã	1/2 ngày
B4	Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	UBND tỉnh	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	02 ngày
B5	Liên thông thành viên Hội đồng thẩm định			08 ngày
B6	Họp Hội đồng thẩm định			04 ngày
B7	Phòng Đo đạc bản đồ và Viễn thám	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Thông báo về việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ phương án sử dụng đất	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung văn bản	1/2 ngày
B8	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	Thông báo về việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ phương án sử dụng đất	1/2 ngày
B9	Thời gian chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ			Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính

B10	Phòng Đo đạc bản đồ và Viễn thám	Chuyên viên thụ lý	Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B11	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo Khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Lãnh đạo Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B12	Chuyên liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B13	Liên thông UBND tỉnh			02 ngày
B14	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				28 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 38 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Đo đạc bản đồ và Viễn thám	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp xã	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B3	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo Khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày

		Lãnh đạo Sở	Tờ trình UBND tỉnh; Văn bản lấy ý kiến các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã	1/2 ngày
B4	Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	UBND tỉnh	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	02 ngày
B5	Liên thông thành viên Hội đồng thẩm định			10 ngày
B6	Họp Hội đồng thẩm định			06 ngày
B7	Phòng Đo đạc bản đồ và Viễn thám	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Thông báo về việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ phương án sử dụng đất	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung văn bản	1/2 ngày
B8	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở	Thông báo về việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ phương án sử dụng đất	1/2 ngày
B9	Thời gian chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ			Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B10	Phòng Đo đạc bản đồ và Viễn thám	Chuyên viên thụ lý	Tờ trình UBND tỉnh; Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất	05 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B11	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo Khối	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Lãnh đạo Sở	Tờ trình UBND tỉnh	1/2 ngày
B12	Chuyển liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Ý kiến liên thông	1/4 ngày
B13	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B14	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				38 ngày

2. Thủ tục Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời hạn giải quyết: 45 ngày (không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật) kể từ ngày thụ lý đơn.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn tại UBND cấp tỉnh	Ban Tiếp công dân cấp tỉnh	Thông báo thụ lý hoặc Thông báo không thụ lý	
B2	Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra, xác minh	Ban tiếp công dân tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh	Văn bản giao nhiệm vụ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
B3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường giao Phòng Quản lý tài nguyên đất thực hiện thẩm tra, xác minh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ý kiến phân công thực hiện xác minh	1/2 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất thẩm tra, xác minh	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên đất phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên Phòng Quản lý tài nguyên đất phụ trách được phân công	Dự thảo Tờ trình, Quyết định giải quyết tranh chấp	28 ngày
		Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên đất	Ý kiến thẩm định (Tờ trình, dự thảo quyết định)	3,5 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt	2,5 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông	Văn thư	Kèm hồ sơ	1/2 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			07 ngày

B8	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho công dân	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành, gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				45 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời hạn giải quyết: 55 ngày (không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật) kể từ ngày thụ lý đơn.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn tại UBND cấp tỉnh	Ban Tiếp công dân cấp tỉnh	Thông báo thụ lý hoặc Thông báo không thụ lý	
B2	Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra, xác minh	Ban tiếp công dân tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh	Văn bản giao nhiệm vụ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
B3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường giao Phòng Quản lý tài nguyên đất thực hiện thẩm tra, xác minh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ý kiến phân công thực hiện xác minh	1/2 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất thẩm tra, xác minh	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên đất phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên Phòng Quản lý tài nguyên đất phụ trách được phân công	Dự thảo Tờ trình, Quyết định giải quyết tranh chấp	38 ngày
		Lãnh đạo Thanh tra Sở	Ý kiến thẩm định (Tờ trình, dự thảo quyết định)	3,5 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt	2,5 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông	Văn thư	Kèm hồ sơ	1/2 ngày

B7	Liên thông UBND tỉnh			07 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho công dân	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành, gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				55 ngày

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG: 36 quy trình
B1. ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)

1.1. Đối với trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; bán, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm: 06 ngày

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 06 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	04 ngày
B4	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/4 ngày
B5	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B6	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý:	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/4 ngày

	+Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B7			
B7	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
B8	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý, chuyển kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B9	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết;				06 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày

B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	12 ngày
B4	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B5	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B6	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B7	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B7	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B8	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý,	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B9	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				16 ngày

1.2. Đối với trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 03 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	01 ngày
B4	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/4 ngày
B5	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B6	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B7	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/4 ngày
B7	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày

B8	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B9	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				03 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 13 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	09 ngày
B4	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B5	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B6	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày

	nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đối người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B7			
B7	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B8	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B9	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				13 ngày

2. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên (Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)

2.1. Đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất:

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 04 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	1,5 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	0,5 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	1/2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				04 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

-Thời gian giải quyết: 14 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	08 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	03 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				14 ngày

2.2. Đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	02 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	1/2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

-Thời gian giải quyết: 15 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày

		vụ công		
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	09 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	03 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

2.3. Đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày

		vụ công		
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	04 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	1/2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b). Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

-Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày

		vụ công		
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	13 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	01 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

3. Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu

3.1. Đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 06 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	02 ngày
B3	Ký duyệt và gửi tờ trình đến Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất, Hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo, viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai	Tờ trình xác định giá đất, Hợp đồng thuê đất	1/4 ngày
B4	Tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Đăng ký đất đai, xử lý, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo, công chức Sở Tài nguyên và Môi trường	Kết quả xác định giá đất; Hợp đồng thuê đất	01 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế sau khi có văn bản xác định giá đất	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/4 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/4 ngày

	thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8			
B8	Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận; in Giấy chứng nhận; chỉnh lý cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; dự thảo Giấy chứng nhận/ xác nhận nội dung trên Giấy chứng nhận đã cấp; Hợp đồng thuê đất	01 ngày
B9	Ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
B10	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai; Hợp đồng thuê đất	1/4 ngày
B11	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng; thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai; Hợp đồng thuê đất	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				06 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	09 ngày
B3	Ký duyệt và gửi tờ trình đến Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định giá đất, Hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo, viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai	Tờ trình xác định giá đất, Hợp đồng thuê đất	01 ngày
B4	Tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Đăng ký đất đai, xử lý, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo, công chức Sở Tài nguyên và Môi trường	Kết quả xác định giá đất; Hợp đồng thuê đất	1/2 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế sau khi có văn bản xác định giá đất	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày

B8	Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận; in Giấy chứng nhận; chỉnh lý cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Dự thảo Giấy chứng nhận/ xác nhận nội dung trên; Giấy chứng nhận đã cấp; Hợp đồng thuê đất	01 ngày
B9	Ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B10	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ đề Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất	01 ngày
B11	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng; thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận; chứng nhận đăng ký biến động đất đai; Hợp đồng thuê đất	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				16 ngày

3.2. Đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/4 ngày

		vụ công		
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, văn bản xin ý kiến (nếu có)	03 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/4 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/4 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày

Tổng thời gian giải quyết:**05 ngày**

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, văn bản xin ý kiến (nếu có)	08 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày

B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	03 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

4. Thủ tục Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (*Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài*)

4.1. Đối với trường hợp đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 06 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	02 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày

B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				06 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	09 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	02 ngày

	tài chính thì chuyển B6			
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	02 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				16 ngày

4.2. Đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 08 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày

		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	05 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				08 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 18 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	10 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	02 ngày

B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	02 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				18 ngày

5. Thủ tục Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 01 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	0,2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,1 ngày

		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	0,2 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	0,2 ngày
B3	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	0,2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	0,1 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				01 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 11 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày

		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	7 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
B3	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ đề Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	02 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				11 ngày

6. Thủ tục Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 06 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/4 ngày

		công		
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, văn bản xin ý kiến (nếu có)	2,5 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày

B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				06 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, văn bản xin ý kiến (nếu có)	09 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày

	+ Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6			
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	02 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				16 ngày

7. Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày

B2	Văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	05 ngày
B3	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý;	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày
B8	Tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				10 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	15 ngày
B3	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý;	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B8	Tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				20 ngày

8. Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất

8.1. Đối với trường hợp đất để thực hiện dự án đã được cấp Giấy chứng nhận

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 06 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, văn bản xin ý kiến (nếu có)	2,5 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày

B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				06 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

-Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, văn bản xin ý kiến (nếu có)	08 ngày

B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	03 ngày

B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				16 ngày

8.2. Đối với trường hợp đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, văn bản xin ý kiến (nếu có)	09 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày

	giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6			
B6	Ký duyệt và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo, viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Hoàn thiện hồ sơ; Soạn Tờ trình ký Giấy chứng nhận; Biên tập Giấy chứng nhận	01 ngày
B7	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kết quả xét duyệt hồ sơ, ký Tờ trình	01 ngày
B8	Ký Giấy chứng nhận và chuyển hồ sơ về Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND tỉnh	Giấy chứng nhận	01 ngày
B9	Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận; chỉnh lý cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	01 ngày
B10	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B11	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng; thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
	Tổng thời gian giải quyết:			16 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 26 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	15 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Ký duyệt và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo, viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Hoàn thiện hồ sơ; Soạn Tờ trình ký Giấy chứng nhận; Biên tập Giấy chứng nhận	01 ngày
B7	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kết quả xét duyệt hồ sơ, ký Tờ trình	01 ngày
B8	Ký Giấy chứng nhận và chuyển hồ sơ về Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND tỉnh	Giấy chứng nhận	01 ngày

B9	Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận; chỉnh lý cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	03 ngày
B10	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Giấy chứng nhận	01 ngày
B11	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng; thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				26 ngày

9. Thủ tục Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký (Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)

9.1. Đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài.

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày

		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	03 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

-Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	09 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	03 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

9.2. Đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	02 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	09 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký biến động đất đai	03 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 14 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Dự thảo văn bản trình lãnh đạo; Kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý, xác nhận hồ sơ trình lãnh đạo phê duyệt	11 ngày
B4	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, thẩm định, phê duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B5	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày
B6	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Phiếu xác nhận đã thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao để quản lý	1/2 ngày

Tổng thời gian giải quyết:**14 ngày**

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 24 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Dự thảo văn bản trình lãnh đạo; Kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý, xác nhận hồ sơ trình lãnh đạo phê duyệt	20 ngày
B4	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, thẩm định, phê duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B5	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	01 ngày
B6	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch	Phiếu xác nhận đã thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao để quản lý	01 ngày

		vụ công		
Tổng thời gian giải quyết:				24 ngày

2. Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng (Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 03 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	1,5 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày

B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	1/4 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				03 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 13 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về Văn phòng Đăng ký đất đai (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	09 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	02 ngày

B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra bộ phận một cửa tại trung tâm Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	3/04 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				13 ngày

3. Thủ tục Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 06 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, văn bản xin ý kiến (nếu có)	03 ngày

B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				06 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	09 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	02 ngày

B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	02 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				16 ngày

3. Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với giấy chứng nhận đã cấp

3.1. Đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày

		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra; ký duyệt thông báo bằng văn bản cho bên nhận chuyển quyền và niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp GCN cho người nhận chuyển quyền	02 ngày
B3	Thông báo Niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp GCN cho người nhận chuyển quyền	UBND cấp xã nơi có đất; Đài phát thanh truyền hình, trung tâm truyền thông văn hoá	Kết quả niêm yết công khai	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B4	Tiếp nhận kết quả niêm kết công khai, xử lý, thụ lý hồ sơ	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra, thụ lý hồ sơ sau khi đã niêm yết công khai; trích lục/trích đo địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B8	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B9	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý, Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày

B10	Tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra; ký duyệt thông báo bằng văn bản cho bên nhận chuyển quyền và niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp GCN cho người nhận chuyển quyền	07 ngày
B3	Thông báo Niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp GCN cho người nhận chuyển quyền	UBND cấp xã nơi có đất; Đài phát thanh truyền hình, trung tâm truyền thông văn hoá	Kết quả niêm yết công khai	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính

B4	Tiếp nhận kết quả niêm kết công khai, xử lý, thụ lý hồ sơ	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra, thụ lý hồ sơ sau khi đã niêm yết công khai; trích lục/trích đo địa chính (nếu có)	03 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B8	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B9	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý, chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	03 ngày
B10	Tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày

Tổng thời gian giải quyết:**17 ngày****3.2. Đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm phần diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận**

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất	01 ngày
B3	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất, việc sử dụng đất ổn định; đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì xác nhận thêm nguồn gốc sử dụng đất. - Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch đối với các trường hợp có yêu cầu phải phù hợp với quy hoạch để cấp Giấy chứng nhận. - Niêm yết công khai kết quả kiểm tra theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo	UBND cấp xã nơi có đất; Đài phát thanh truyền hình, trung tâm truyền thông văn hoá	Kết quả thực hiện bằng văn bản; hồ sơ chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính

	Nghị định số 151/2024/NĐ-CP tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày, đồng thời thực hiện xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có). - Chuyển hồ sơ kèm theo kết quả thực hiện bằng văn bản đến Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai.			
B4	Tiếp nhận kết quả, xử lý, thụ lý hồ sơ	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra, thụ lý hồ sơ; trích lục/trích đo địa chính (nếu có)	1,5 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B8	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B9	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý, chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày

B10	Tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất	03 ngày
B3	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất, việc sử dụng đất ổn định; đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì xác nhận thêm nguồn gốc sử dụng đất. - Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch đối với các trường hợp có yêu cầu phải phù hợp với quy hoạch để cấp Giấy chứng nhận.	UBND cấp xã nơi có đất; Đài phát thanh truyền hình, trung tâm truyền thông văn hoá	Kết quả thực hiện bằng văn bản; hồ sơ chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính

	- Niêm yết công khai kết quả kiểm tra theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2024/NĐ-CP tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày, đồng thời thực hiện xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có). - Chuyển hồ sơ kèm theo kết quả thực hiện bằng văn bản đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.			
B4	Tiếp nhận kết quả, xử lý, thụ lý hồ sơ	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra, thụ lý hồ sơ; trích lục/trích đo địa chính (nếu có)	06 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B8	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao	Giấy chứng nhận	01 ngày
B9	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý, chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	2,5 ngày
B10	Tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

4. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)

4.1. Trường hợp:

+ Người sử dụng đất có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận đã cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

+ Giấy chứng nhận đã cấp bị ố, nhòe, rách, hư hỏng.

+ Giấy chứng nhận đã cấp chung cho nhiều thửa đất mà thực hiện cấp riêng cho từng thửa đất theo nhu cầu của người sử dụng đất và trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp có nhiều thửa đất cấp chung 01 Giấy chứng nhận mà có một hoặc một số thửa đất thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận.

+ Mục đích sử dụng đất ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp khác với mục đích sử dụng đất theo phân loại đất quy định tại Điều 9 của Luật Đất đai và quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

+ Vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấy chứng nhận đã cấp chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng.

+ Giấy chứng nhận đã cấp ghi tên hộ gia đình, nay các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình đó có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để ghi đầy đủ tên thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình.

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công.	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	02 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 08 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	05 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				08 ngày

4.2. Đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận do thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	03 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận	1/2 ngày

B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 08 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	03 ngày

B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				08 ngày

5. Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất (Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	05 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày

B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết :				10 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	10 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	02 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	03 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				20 ngày

6. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày

B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, Chuyển hồ sơ, thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất	03 ngày
B3	Đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng	Đài phát thanh truyền hình, trung tâm truyền thông văn hoá	Kết quả đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B4	Tiếp nhận kết quả đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, xử lý, thụ lý hồ sơ	Viên chức Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra, thụ lý hồ sơ; trích lục/trích đo địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B8	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao	Giấy chứng nhận cấp mới; Quyết định huỷ Giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày

B9	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận cấp mới	1/2 ngày
B10	Tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận cấp mới; Quyết định huỷ Giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, Chuyển hồ sơ, thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất	7 ngày
B3	Đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng	Đài phát thanh truyền hình, trung tâm truyền thông văn hoá	Kết quả đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B4	Tiếp nhận kết quả đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, xử lý, thụ lý hồ sơ	Viên chức Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra, thụ lý hồ sơ; trích lục/trích đo địa chính (nếu có)	03 ngày

B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B8	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao	Giấy chứng nhận cấp mới; Quyết định huỷ Giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B9	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận cấp mới	02 ngày
B10	Tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận cấp mới; Quyết định huỷ Giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

7. Thủ tục Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (Đối với Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 06 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Thông báo cho người được cấp Giấy chứng nhận đến nộp Giấy chứng nhận gốc (Trường hợp cơ quan có thẩm quyền phát hiện sai sót)	Văn phòng Đăng ký đất đai	Giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B3	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, Biên bản kết luận về nội dung sai sót, biên tập nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp/in Giấy chứng nhận mới	3 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký duyệt nội dung đính chính vào Giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày

B4	Chỉnh lý biên động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết :				06 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Thông báo cho người được cấp Giấy chứng nhận đến nộp Giấy chứng nhận gốc (Trường hợp cơ quan có thẩm quyền phát hiện sai sót)	Văn phòng Đăng ký đất đai	Giấy chứng nhận đã cấp	1 ngày
B2	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B3	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày

		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, Biên bản kết luận về nội dung sai sót, biên tập nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp/in Giấy chứng nhận mới	10 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký duyệt nội dung đính chính vào Giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B4	Chỉnh lý biên động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	02 ngày
B5	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				16 ngày

8. Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (*Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài*)

8.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 18 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/2 ngày

B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho người sử dụng đất. Dự thảo Quyết định thu hồi, Giấy chứng nhận cấp lại	11 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
B5	Phê duyệt Quyết định, GCN	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	01 ngày
		Giám đốc Sở	Ký Quyết định thu hồi, Giấy chứng nhận	01 ngày
B6	Chuyển hồ sơ đã giải quyết đến Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp	Chuyên viên phòng Quản lý tài nguyên đất	Hồ sơ, Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B7	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	01 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				18 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/2 ngày
B2	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu VPĐK cung cấp thông tin	01 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Phòng Quản lý tài nguyên đất	Chuyên viên thụ lý	Thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho người sử dụng đất. Dự thảo Quyết định thu hồi, Giấy chứng nhận cấp lại	18 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	02 ngày
B5	Phê duyệt Quyết định, GCN	Lãnh đạo khối	Kiểm duyệt nội dung trình	02 ngày
		Giám đốc Sở	Ký Quyết định thu hồi, Giấy chứng nhận	02 ngày
B6	Chuyển hồ sơ đã giải quyết đến Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp	Chuyên viên phòng Quản lý tài nguyên đất	Hồ sơ, Giấy chứng nhận	
B7	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	Hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	01 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất; Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				28 ngày

8.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền của Văn phòng đăng ký đất đai

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 18 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho người sử dụng đất. Dự thảo Quyết định thu hồi, Giấy chứng nhận cấp lại	12 ngày
B3	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	Ký Quyết định thu hồi; Ký Giấy chứng nhận	01 ngày
B4	Cập nhật, chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính, chuyển hồ sơ ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận cấp lại; Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	02 ngày
B5	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận cấp lại	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				18 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 28 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho người sử dụng đất. Dự thảo Quyết định thu hồi; Giấy chứng nhận cấp lại	19 ngày
B3	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	Ký Quyết định thu hồi; Ký Giấy chứng nhận	02 ngày
B4	Cập nhật, chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính, chuyển hồ sơ ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận cấp lại; Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	04 ngày
B5	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận cấp lại	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				28 ngày

9. Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (Đối với Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư)

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	03 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	10 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày

B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	02 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

10. Thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	03 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày

		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	09 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	02 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	02 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

10. Thủ tục Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai

10.1. Đối với các thông tin sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

- Thời gian giải quyết: 01 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao phiếu yêu cầu về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Kèm scan Phiếu yêu cầu	0,2 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,1 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Dữ liệu đất đai theo yêu cầu, thông báo phí, giá sản phẩm hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	0,2 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Duyệt nội dung dữ liệu đất đai cung cấp, thông báo phí, giá sản phẩm hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	0,1 ngày
B3	Nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí	Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí	Nộp phí theo thông báo	0,2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Dữ liệu đất đai theo yêu cầu hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	0,2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				01 ngày

10.2 Đối với các thông tin không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

Thời gian giải quyết: 02 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao phiếu yêu cầu về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Kèm scan Phiếu yêu cầu	1/4 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày

		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Dữ liệu đất đai theo yêu cầu, thông báo phí, giá sản phẩm hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	1/2 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Duyệt nội dung dữ liệu đất đai cung cấp, thông báo phí, giá sản phẩm hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	1/2 ngày
B3	Nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí	Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí	Nộp phí theo thông báo	1/4 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Dữ liệu đất đai theo yêu cầu hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				02 ngày

10.3 Đối với các thông tin không có sẵn và cần thời gian tìm kiếm

Thời gian giải quyết: 10 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao phiếu yêu cầu về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Kèm scan Phiếu yêu cầu	01 ngày
B2	Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Dữ liệu đất đai theo yêu cầu, thông báo phí, giá sản phẩm hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	6 ngày
		Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai	Duyệt nội dung dữ liệu đất đai cung cấp, thông báo phí, giá sản phẩm hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	1/2 ngày

B3	Nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí	Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí	Nộp phí theo thông báo	01 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Dữ liệu đất đai theo yêu cầu hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				10 ngày

B2. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm

1.1. Đối với trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; bán, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm: 06 ngày

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 06 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày

B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	04 ngày
B4	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/4 ngày
B5	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B6	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B7	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/4 ngày
B7	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
B8	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý, chuyển kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B9	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết;				06 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	12 ngày
B4	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B5	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B6	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B7	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày

B7	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B8	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý,	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B9	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				16 ngày

1.2. Đối với trường hợp đối với trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 03 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày
B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	01 ngày

B4	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/4 ngày
B5	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B6	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B7	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/4 ngày
B7	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
B8	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B9	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				03 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 13 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	09 ngày
B4	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B5	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B6	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B7	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B7	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B8	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B9	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày

		đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công		
Tổng thời gian giải quyết:				13 ngày

2. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên

2.1. Đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất:

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 04 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	1,5 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	0,5 ngày

B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	1/2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				04 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

-Thời gian giải quyết: 14 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	08 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày

B3	Chỉnh lý biên động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	03 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				14 ngày

2.2. Đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	02 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày

B3	Chỉnh lý biên động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	1/2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

-Thời gian giải quyết: 15 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	09 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày

B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	03 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

2.3. Đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	04 ngày

		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	1/2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b). Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

-Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày

		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	13 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	01 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

3. Thủ tục Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

3.1. Đối với trường hợp đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 06 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	02 ngày

B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				06 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	09 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	02 ngày
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	02 ngày

B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				16 ngày

3.2. Đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 08 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	05 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				08 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 19 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	10 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	02 ngày
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày

B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	02 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				18 ngày

4. Thủ tục Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 01 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	0,2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,1 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	0,2 ngày

		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	0,2 ngày
B3	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	0,2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	0,1 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				01 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 11 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày

		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	7 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
B3	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ đề Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	02 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				11 ngày

5. Thủ tục Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 06 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/4 ngày

		đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công		
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, văn bản xin ý kiến (nếu có)	2,5 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày

B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				06 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, văn bản xin ý kiến (nếu có)	09 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày

	giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6			
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	02 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				16 ngày

6. Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	05 ngày
B3	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý;	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày

B8	Tiếp nhận hồ sơ từ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				10 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	15 ngày
B3	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đối người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý;	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B8	Tiếp nhận hồ sơ từ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				20 ngày

7. Thủ tục Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký

7.1. Đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài.

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	03 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày

	nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6			
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

-Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày

B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	09 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày

B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	03 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

7.2. Đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	02 ngày

		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	09 ngày

		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký biến động đất đai	03 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

8. Thủ tục Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	02 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận; Chứng nhận đăng ký đất đai	01 ngày

B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	10 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, Chứng nhận đăng ký đất đai	02 ngày

B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 14 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Dự thảo văn bản trình lãnh đạo; Kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý, xác nhận hồ sơ trình lãnh đạo phê duyệt	11 ngày
B4	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, thẩm định, phê duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B5	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày

	nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	phân công		
B6	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Phiếu xác nhận đã thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao để quản lý	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 24 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Dự thảo văn bản trình lãnh đạo; Kiểm tra hồ sơ, chỉnh lý, xác nhận hồ sơ trình lãnh đạo phê duyệt	20 ngày
B4	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, thẩm định, phê duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt	01 ngày

B5	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	01 ngày
B6	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Phiếu xác nhận đã thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao để quản lý	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				24 ngày

2. Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 03 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày

		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	1,5 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	1/4 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				03 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 13 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/4 ngày

		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	09 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	02 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra bộ phận một cửa tại trung tâm Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	3/04 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				13 ngày

3. Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với giấy chứng nhận đã cấp

3.1. Đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày

B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra; ký duyệt thông báo bằng văn bản cho bên nhận chuyển quyền và niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp GCN cho người nhận chuyển quyền	02 ngày
B3	Thông báo Niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp GCN cho người nhận chuyển quyền	UBND cấp xã nơi có đất; Đài phát thanh truyền hình, trung tâm truyền thông văn hoá	Kết quả niêm yết công khai	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B4	Tiếp nhận kết quả niêm kết công khai, xử lý, thụ lý hồ sơ	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra, thụ lý hồ sơ sau khi đã niêm yết công khai; trích lục/trích đo địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B8	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao phụ trách	Giấy chứng nhận	1/2 ngày

B9	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý, chuyển hồ sơ ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Tiếp nhận hồ sơ từ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra; ký duyệt thông báo bằng văn bản cho bên nhận chuyển quyền và niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp GCN cho người nhận chuyển quyền	07 ngày
B3	Thông báo Niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp GCN cho người nhận chuyển quyền	UBND cấp xã nơi có đất; Đài phát thanh truyền hình, trung tâm truyền thông văn hoá	Kết quả niêm yết công khai	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính

B4	Tiếp nhận kết quả niêm kết công khai, xử lý, thụ lý hồ sơ	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra, thụ lý hồ sơ sau khi đã niêm yết công khai; trích lục/trích đo địa chính (nếu có)	03 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B8	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B9	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý, , chuyển hồ sơ ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	03 ngày
B10	Tiếp nhận hồ sơ từ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu	Giấy chứng nhận	1/2 ngày

		chính; Công dịch vụ công		
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

3.2. Đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm phần diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất	01 ngày
B3	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất, việc sử dụng đất ổn định; đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì xác nhận thêm nguồn gốc sử dụng đất. - Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch	UBND cấp xã nơi có đất; Đài phát thanh truyền hình, trung tâm truyền thông văn hoá	Kết quả thực hiện bằng văn bản; hồ sơ chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính

	đối với các trường hợp có yêu cầu phải phù hợp với quy hoạch để cấp Giấy chứng nhận. - Niêm yết công khai kết quả kiểm tra theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2024/NĐ-CP tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày, đồng thời thực hiện xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có). - Chuyển hồ sơ kèm theo kết quả thực hiện bằng văn bản đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.			
B4	Tiếp nhận kết quả, xử lý, thụ lý hồ sơ	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra, thụ lý hồ sơ; trích lục/trích đo địa chính (nếu có)	1,5 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày

B8	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B9	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý, chuyển hồ sơ ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Tiếp nhận hồ sơ từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất	03 ngày

B3	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất, việc sử dụng đất ổn định; đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì xác nhận thêm nguồn gốc sử dụng đất. - Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch đối với các trường hợp có yêu cầu phải phù hợp với quy hoạch để cấp Giấy chứng nhận. - Niêm yết công khai kết quả kiểm tra theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2024/NĐ-CP tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày, đồng thời thực hiện xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có). - Chuyển hồ sơ kèm theo kết quả thực hiện bằng văn bản đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	UBND cấp xã nơi có đất; Đài phát thanh truyền hình, trung tâm truyền thông văn hoá	Kết quả thực hiện bằng văn bản; hồ sơ chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B4	Tiếp nhận kết quả, xử lý, thụ lý hồ sơ	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra, thụ lý hồ sơ; trích lục/trích đo địa chính (nếu có)	06 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B8	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao	Giấy chứng nhận	01 ngày
B9	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý, , chuyển hồ sơ ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	2,5 ngày
B10	Tiếp nhận hồ sơ từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

4. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận

4.1. Đối với trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 12 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công.	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định sau khi lấy ý kiến của UBND xã về hiện trạng, tình trạng tranh chấp đất đai	07 ngày
B3	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; , chuyển hồ sơ ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	01 ngày
B8	Tiếp nhận hồ sơ từ Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công.	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				12 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 22 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công.	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định sau khi lấy ý kiến của UBND xã về hiện trạng, tình trạng tranh chấp đất đai	15 ngày
B3	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	02 ngày
B6	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày

B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; chuyển hồ sơ ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B8	Tiếp nhận hồ sơ từ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công.	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				22 ngày

4.2. Đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công.	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định và luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã (hồ sơ đủ điều kiện)	07 ngày

B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định và luân chuyển hồ sơ đến cơ quan Thuế	02 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Chuyên viên được giao thụ lý Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động chuyển hồ sơ cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã, Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Lãnh đạo UBND xã, chuyên viên được giao thụ lý	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	02 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định và luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã (hồ sơ đủ điều kiện)	12 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định và luân chuyển hồ sơ đến cơ quan Thuế	03 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Chuyên viên được giao thụ lý cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	Xử lý kết quả liên thông	02 ngày
B6	Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động chuyển hồ sơ cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã, Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Lãnh đạo UBND xã, chuyên viên được giao thụ lý	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	02 ngày

B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	03 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

5. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

5.1. Trường hợp:

+ Người sử dụng đất có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận đã cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

+ Giấy chứng nhận đã cấp bị ố, nhòe, rách, hư hỏng.

+ Giấy chứng nhận đã cấp chung cho nhiều thửa đất mà thực hiện cấp riêng cho từng thửa đất theo nhu cầu của người sử dụng đất và trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp có nhiều thửa đất cấp chung 01 Giấy chứng nhận mà có một hoặc một số thửa đất thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận.

+ Mục đích sử dụng đất ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp khác với mục đích sử dụng đất theo phân loại đất quy định tại Điều 9 của Luật Đất đai và quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

+ Vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấy chứng nhận đã cấp chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng.

+ Giấy chứng nhận đã cấp ghi tên hộ gia đình, nay các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình đó có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để ghi đầy đủ tên thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình.

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công.	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	02 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày

B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 08 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	05 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B3	Chỉnh lý biên động, cập nhật hồ sơ địa chính và Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày

B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				08 ngày

6.2. Đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận do thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	03 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 09 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, văn bản xin ý kiến (nếu có)	04 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: +Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ đề Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày

B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				09 ngày

6. Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	05 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết :				10 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 20 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày

		đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công		
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	10 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	02 ngày
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	03 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				20 ngày

7. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, Chuyển hồ sơ, thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất	03 ngày
B3	Đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng	Đài phát thanh truyền hình, trung tâm truyền thông văn hoá	Kết quả đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B4	Tiếp nhận kết quả đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, xử lý, thụ lý hồ sơ	Viên chức Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra, thụ lý hồ sơ; trích lục/trích đo địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đối người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B8	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao	Giấy chứng nhận cấp mới; Quyết định huỷ Giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
B9	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận cấp mới	1/2 ngày
B10	Tiếp nhận hồ sơ từ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận cấp mới; Quyết định huỷ Giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				7 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày

		đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công		
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, Chuyển hồ sơ, thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất	7 ngày
B3	Đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng	Đài phát thanh truyền hình, trung tâm truyền thông văn hoá	Kết quả đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B4	Tiếp nhận kết quả đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, xử lý, thụ lý hồ sơ	Viên chức Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra, thụ lý hồ sơ; trích lục/trích đo địa chính (nếu có)	03 ngày
B5	Chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	01 ngày
B6	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B8	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày

B8	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được giao	Giấy chứng nhận cấp mới; Quyết định huỷ Giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B9	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận cấp mới	02 ngày
B10	Tiếp nhận hồ sơ từ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận cấp mới; Quyết định huỷ Giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

8. Thủ tục Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 06 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Thông báo cho người được cấp Giấy chứng nhận đến nộp Giấy chứng nhận gốc (Trường hợp cơ quan có thẩm quyền phát hiện sai sót)	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
B2	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày

B3	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, Biên bản kết luận về nội dung sai sót, biên tập nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp/in Giấy chứng nhận mới	3 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký duyệt nội dung đính chính vào Giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
B4	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết :				06 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 16 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Thông báo cho người được cấp Giấy chứng nhận đến nộp Giấy chứng nhận gốc (Trường hợp cơ quan có thẩm quyền phát hiện sai sót)	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Giấy chứng nhận đã cấp	1 ngày

B2	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B3	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, Biên bản kết luận về nội dung sai sót, biên tập nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp/in Giấy chứng nhận mới	10 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ký duyệt nội dung đính chính vào Giấy chứng nhận đã cấp	01 ngày
B4	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận	02 ngày
B5	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				16 ngày

09. Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 18 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho người sử dụng đất. Dự thảo Quyết định thu hồi, Giấy chứng nhận cấp lại	12 ngày
B3	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	Ký Quyết định thu hồi; Ký Giấy chứng nhận	01 ngày
B4	Cập nhật, chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính, chuyển hồ sơ ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận cấp lại; Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	02 ngày
B5	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận cấp lại	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				18 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025)

- Thời gian giải quyết: 28 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra, thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho người sử dụng đất. Dự thảo Quyết định thu hồi; Giấy chứng nhận cấp lại	19 ngày
B3	Ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	Ký Quyết định thu hồi; Ký Giấy chứng nhận	02 ngày
B4	Cập nhật, chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính, chuyển hồ sơ ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận cấp lại; Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	04 ngày
B5	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận cấp lại	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				28 ngày

11. Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	03 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	1/2 ngày
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày

B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến kiểm tra	10 ngày
B3	Tiếp nhận thông tin xin ý kiến và xử lý hồ sơ, chuyển liên thông cơ quan thuế	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Phiếu chuyển thông tin	1/2 ngày
B4	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B5	Tiếp nhận kết quả từ cơ quan Thuế, xử lý: + Trường hợp người sử dụng đất phải nộp thuế thì tạm dừng thực hiện việc giải quyết TTHC đợi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính + Trường hợp đã thực hiện nghĩa vụ	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được phân công	Xử lý kết quả liên thông	01 ngày

	tài chính hoặc không phát sinh nghĩa vụ tài chính thì chuyển B6			
B6	Lãnh đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xem xét, ký duyệt	Ban Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ý kiến phê duyệt; Ký Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
B7	Ghi vào hồ sơ địa chính; cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý; Chuyển hồ sơ ra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Viên chức Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	02 ngày
B8	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

12. Thủ tục Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai

12.1 Đối với các thông tin sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

Thời gian giải quyết: 01 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao phiếu yêu cầu về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Công dịch vụ công	Kèm scan Phiếu yêu cầu	0,2 ngày
B2	Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	0,1 ngày
		Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Dữ liệu đất đai theo yêu cầu, thông báo phí, giá sản phẩm hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	0,2 ngày

		Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Duyệt nội dung dữ liệu đất đai cung cấp, thông báo phí, giá sản phẩm hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	0,1 ngày
B3	Nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí	Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí	Nộp phí theo thông báo	0,2 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Dữ liệu đất đai theo yêu cầu hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	0,2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				01 ngày

12.2 Đối với các thông tin không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

Thời gian giải quyết: 03 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao phiếu yêu cầu về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Kèm scan Phiếu yêu cầu	1/2 ngày
B2	Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Dữ liệu đất đai theo yêu cầu, thông báo phí, giá sản phẩm hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	1/2 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Duyệt nội dung dữ liệu đất đai cung cấp, thông báo phí, giá sản phẩm hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	1/2 ngày
B3	Nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí	Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí	Nộp phí theo thông báo	1/2 ngày

B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Dữ liệu đất đai theo yêu cầu hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				03 ngày

12.3 Đối với các thông tin không có sẵn và cần thời gian tìm kiếm

Thời gian giải quyết: 13 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao phiếu yêu cầu về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Dịch vụ bưu chính; Cổng dịch vụ công	Kèm scan Phiếu yêu cầu	01 ngày
B2	Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Dữ liệu đất đai theo yêu cầu, thông báo phí, giá sản phẩm hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	8 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Duyệt nội dung dữ liệu đất đai cung cấp, thông báo phí, giá sản phẩm hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	1/2 ngày
B3	Nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí	Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí	Nộp phí theo thông báo	02 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở NN & MT	Dữ liệu đất đai theo yêu cầu hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				13 ngày

C. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ: 14 quy trình.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

*** ĐỐI VỚI TỔ CHỨC:**

1. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất

1.1. Trường hợp không thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhưng tính theo giá đất trong bảng giá

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định giao đất, cho thuê đất	02 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hồ sơ địa chính; Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
B7	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày

B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định giao đất, cho thuê đất	02 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hồ sơ địa chính; Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
B7	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

2. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất

2.1. Trường hợp không thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhưng tính theo giá đất trong bảng giá

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày

B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	02 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hồ sơ địa chính; Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	14 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	02 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hồ sơ địa chính; Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày

B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

2.2. Trường hợp tính giá đất cụ thể

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	02 ngày

B6	Xác định giá đất cụ thể (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày

B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	14 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	02 ngày
B6	Xác định giá đất cụ thể (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

3. Thủ tục Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư

3.1. Trường hợp không thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/2 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	1/2 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/4 ngày
B7	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B8	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B9	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	7 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	01 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	01 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B7	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B8	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày

B9	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

3.2. Trường hợp tính giá đất cụ thể

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/4 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	1/2 ngày
B6	Xác định giá đất cụ thể (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/4 ngày
B10	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B11	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B12	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày

B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	7 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	01 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	01 ngày
B6	Xác định giá đất cụ thể (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

4. Thủ tục Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa

4.1. Trường hợp không thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc có thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhưng tính theo giá đất trong bảng giá

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	1/2 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/4 ngày

B7	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B8	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B9	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết :				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	06 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	01 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	02 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày

		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B7	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B8	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B9	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết :				25 ngày

4.2. Trường hợp tính giá đất cụ thể

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày

B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	1/2 ngày
B6	Xác định giá đất cụ thể (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày

B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	12 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	01 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	03 ngày
B6	Xác định giá đất cụ thể (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	02 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

*** ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ:**

1. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất

1.1. Trường hợp không thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhưng tính theo giá đất trong bảng giá

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo Tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định giao đất, cho thuê đất	02 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hồ sơ địa chính; Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
B7	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất	1/4 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày

B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định giao đất, cho thuê đất	02 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hồ sơ địa chính; Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
B7	Liên thông cơ quan thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

2. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất

2.1. Trường hợp không thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhưng tính theo giá đất trong bảng giá

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày

B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	02 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hồ sơ địa chính; Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	14 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	02 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hồ sơ địa chính; Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Phiếu chuyển thông tin thuế	01 ngày
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày

B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

2.2. Trường hợp tính giá đất cụ thể

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	02 ngày

B6	Xác định giá đất cụ thể (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày

B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	14 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	02 ngày
B6	Xác định giá đất cụ thể (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

3. Thủ tục Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư

3.1. Trường hợp không thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 05 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/2 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	1/2 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/4 ngày
B7	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B8	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B9	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	7 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	01 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	01 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B7	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B8	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày

B9	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

3.2. Trường hợp tính giá đất cụ thể

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/4 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	1/2 ngày
B6	Xác định giá đất cụ thể (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			

B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/4 ngày
B10	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B11	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B12	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				05 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày

B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	7 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	01 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	01 ngày
B6	Xác định giá đất cụ thể (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

4. Thủ tục Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa

4.1. Trường hợp không thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc có thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhưng tính theo giá đất trong bảng giá

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/2 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	1/2 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo	1/4 ngày

			Giấy chứng nhận	
B7	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B8	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B9	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết :				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	06 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	01 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	02 ngày

B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B7	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B8	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B9	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết :				25 ngày

4.2. Trường hợp tính giá đất cụ thể

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/4 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	1/2 ngày

B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	1/2 ngày
B6	Xác định giá đất cụ thể (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/4 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hướng dẫn trích đo, trích lục; Kết quả rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	12 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	01 ngày
B5	Ký duyệt Quyết định	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	03 ngày
B6	Xác định giá đất cụ thể (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	1/2 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	02 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất (nếu có); Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

5. Thủ tục Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 35 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Thành lập Hội đồng xét duyệt và xét duyệt điều kiện	UBND cấp xã	Biên bản xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất; Tờ trình UBND cấp xã	15 ngày
B3	Giao nhiệm vụ thẩm định	UBND cấp xã	Văn bản giao nhiệm vụ	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng phân công	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Văn bản xin ý kiến điều kiện giao đất; Văn bản thẩm định hồ sơ giao đất	10 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Văn bản thẩm định hồ sơ giao đất	1/4 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ	UBND cấp xã	Hồ sơ giao đất hoàn thiện; Tờ trình UBND cấp xã; Dự thảo Quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	05 ngày
B6	Ký phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	3 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	1/4 ngày

Tổng thời gian giải quyết:**35 ngày**

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế

- Thời gian giải quyết: 45 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Thành lập Hội đồng xét duyệt và xét duyệt điều kiện	UBND cấp xã	Biên bản xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất; Tờ trình UBND cấp xã	20 ngày
B3	Giao nhiệm vụ thẩm định	UBND cấp xã	Văn bản giao nhiệm vụ	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng phân công	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Văn bản xin ý kiến điều kiện giao đất; Văn bản thẩm định hồ sơ giao đất	15 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Văn bản thẩm định hồ sơ giao đất	1/4 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ	UBND cấp xã	Hồ sơ giao đất hoàn thiện; Tờ trình UBND cấp xã; Dự thảo Quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	05 ngày
B6	Ký phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	03 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				45 ngày

6. Thủ tục Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Xác minh thửa đất	Ủy ban nhân dân cấp xã	Tờ trình Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã; Hồ sơ niêm yết công khai xác nhận hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng tranh chấp; Hồ sơ theo quy định	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B3	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng phân công	Phân công thụ lý; Đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra, ký duyệt hoặc trích đo bản đồ địa chính	1/4 ngày
B4	Thực hiện kiểm tra, ký duyệt hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Trích đo bản đồ địa chính	03 ngày
B5	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Văn bản xin ý kiến về nhà ở, công trình xây dựng	1/2 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Văn bản xin ý kiến về nhà ở, công trình xây dựng	1/4 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Thông báo xác nhận kết quả đăng ký; Dự thảo Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai	06 ngày

		Lãnh đạo Phòng	Thông báo xác nhận kết quả đăng ký; Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai	01 ngày
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	01 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất (nếu có)	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Xác minh thửa đất	Ủy ban nhân dân cấp xã	Tờ trình Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã; Hồ sơ niêm yết công khai xác nhận hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng tranh chấp; Hồ sơ theo quy định.	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B3	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng phân công	Phân công thụ lý; Đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra, ký duyệt hoặc trích đo	1/4 ngày

			bản đồ địa chính	
B4	Thực hiện kiểm tra, ký duyệt hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Trích đo bản đồ địa chính	6 ngày
B5	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Dự thảo Văn bản xin ý kiến về nhà ở, công trình xây dựng	1/2 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Văn bản xin ý kiến về nhà ở, công trình xây dựng	1/4 ngày
B6	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Thông báo xác nhận kết quả đăng ký; Dự thảo Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai	12 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Thông báo xác nhận kết quả đăng ký; Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai	01 ngày
B7	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B8	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
B9	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	02 ngày
B10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất (nếu có)	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

7. Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông

7.1. Trường hợp thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	04 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	01 ngày

B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định	12 ngày
		Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận vào giấy chứng nhận đã cấp	1/2 ngày

B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phụ trách được phân công	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Chứng nhận đăng ký đất đai	02 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giấy chứng nhận, chứng nhận đăng ký biến động đất đai	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

7.2. Trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã (Scan hồ sơ)	Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phân công thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	1/2 ngày
		Công chức Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã được phân công thụ lý	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định; Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	03 ngày

		Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Ký kết quả đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	1/2 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra UBND cấp xã nơi có đất	Công chức Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã được phân công thụ lý	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; kết quả đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	01 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm phục vụ hành chính công	Kết quả đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				07 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã (Scan hồ sơ)	Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	03 ngày
B2	Phân công thụ lý, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Công chức Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã được phân công thụ lý	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định; Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	05 ngày

		Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Ký kết quả đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	01 ngày
B3	Chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ ra UBND cấp xã nơi có đất	Công chức Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã được phân công thụ lý	Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; kết quả đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	04 ngày
B4	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm phục vụ hành chính công	Kết quả đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính	03 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

8. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích

8.1. Trường hợp chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 11 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Sổ hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/2 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng phân công	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Dự thảo văn bản xin ý kiến các phòng, ban	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Văn bản xin ý kiến các phòng, ban	1/2 ngày
B3	Liên thông các phòng, ban			03 ngày

B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Tờ trình UBND xã; Dự thảo văn bản chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	1,5 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND xã	Văn bản chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	03 ngày
B6	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				11 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 21 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/2 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng phân công	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Dự thảo văn bản xin ý kiến các phòng, ban	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Văn bản xin ý kiến các phòng, ban	1/2 ngày
B3	Liên thông các phòng, ban			05 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Tờ trình UBND xã; Dự thảo văn bản chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	09 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	01 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND xã	Văn bản chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	03 ngày

B6	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				21 ngày

8.2. Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/2 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng phân công	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo văn bản gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã	Văn bản gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	02 ngày
B4	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				7 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian
----	--------------------	-----------------------	--------------------	-----------

				thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/2 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng phân công	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên thụ lý	Dự thảo tờ trình UBND xã; Dự thảo văn bản gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	12 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã	Văn bản gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	03 ngày
B4	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

9. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời hạn giải quyết: 40 ngày (không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật) kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn tại UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thông báo thụ lý hoặc Thông báo không thụ lý	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B2	Chủ tịch UBND xã có văn bản giao Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thẩm tra, xác minh	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Văn bản giao nhiệm vụ	02 ngày

B3	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thẩm tra, xác minh vụ việc	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Chuyên viên phụ trách được phân công thụ lý tổ chức kiểm tra, xác minh	Dự thảo Tờ trình, Quyết định giải quyết tranh chấp	30 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định (Tờ trình, dự thảo quyết định)	02 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt và trả kết quả	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành	05 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				40 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời hạn giải quyết: 50 ngày (không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật) kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn tại UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thông báo thụ lý hoặc Thông báo không thụ lý	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B2	Chủ tịch UBND xã có văn bản giao Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thẩm tra, xác minh	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Văn bản giao nhiệm vụ	03 ngày
B3	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thẩm tra, xác minh vụ việc	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã phân công thụ lý	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Chuyên viên phụ trách được phân công thụ lý tổ chức kiểm tra, xác minh	Dự thảo Tờ trình, Quyết định giải quyết tranh chấp	40 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định (Tờ trình, dự thảo quyết định)	02 ngày

B4	Xem xét, phê duyệt và trả kết quả	Lãnh đạo UBND xã	Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành	04 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				50 ngày

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THAY ĐỔI

1. Thủ tục Hòa giải tranh chấp đất đai

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn tại UBND cấp xã	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Thông báo thụ lý hoặc thông báo không thụ lý	03 ngày
B2	UBND cấp xã xem xét phân công cán bộ, công chức thẩm tra, xác minh	Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã	Ý kiến phân công	01 ngày
B3	Tiến hành thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất	Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã	Các văn bản đầu ra, hồ sơ thu thập	06 ngày
B4	Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải	UBND cấp xã	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B5	Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lập biên bản hòa giải theo quy định	Chủ tịch UBND; Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan	Biên bản hòa giải, văn bản giải quyết tranh chấp	01 ngày

B6	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản về nội dung khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành	Chủ tịch UBND; Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan	Biên bản hòa giải, văn bản giải quyết tranh chấp, ý kiến bổ sung	12 ngày
B7	Trường hợp hòa giải không thành thì UBND cấp xã hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo	UBND cấp xã	Biên bản hòa giải	1/2 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết cho người có đơn yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Biên bản hòa giải có chữ ký của Chủ tịch HĐHG, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải (có đóng dấu UBND cấp xã); Biên bản hòa giải được gửi cho các bên tranh chấp và lưu tại UBND cấp xã	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Kết quả kiểm tra hồ sơ; Tờ trình UBND xã; Dự thảo Giấy chứng nhận	09 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Giấy chứng nhận	UBND xã	Giấy chứng nhận	03 ngày
B6	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian thực hiện : 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Kết quả kiểm tra hồ sơ; Tờ trình UBND xã; Dự thảo Giấy chứng nhận	18 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B5	Ký duyệt Giấy chứng nhận	UBND xã	Giấy chứng nhận	04 ngày
B6	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				25 ngày

2. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 07 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
----	--------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	1/2 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa chính (nếu có)	01 ngày
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Biên bản kết luận nội dung, nguyên nhân sai sót; Tờ trình UBND xã; Dự thảo Giấy chứng nhận cấp mới hoặc nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B3	Duyệt nội dung đính chính sai sót	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	02 ngày
B4	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B5	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				7 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 17 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Phân công thụ lý; Yêu cầu CNVPĐK cung cấp thông tin	01 ngày
B3	Cung cấp thông tin	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tin cơ sở dữ liệu; trích lục bản đồ địa	01 ngày

			chính (nếu có)	
B4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Biên bản kết luận nội dung, nguyên nhân sai sót; Tờ trình UBND xã; Dự thảo Giấy chứng nhận cấp mới hoặc nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp	11 ngày
		Lãnh đạo Phòng ký duyệt	Tờ trình UBND xã	01 ngày
B5	Duyệt nội dung đính chính sai sót	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	02 ngày
B6	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	1/2 ngày
B7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				17 ngày

3. Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 18 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, thông báo cho Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận đến Sở Nông nghiệp và Môi	07 ngày

			trường. Dự thảo Tờ trình, Quyết định thu hồi, Giấy chứng nhận cấp lại	
B3	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Lãnh đạo UBND xã	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B4	Duyệt nội dung	Lãnh đạo UBND xã	Ký Quyết định thu hồi; Ký Giấy chứng nhận	04 ngày
B5	Cập nhật, chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận cấp lại; Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	03 ngày
B6	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận cấp lại	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				18 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 28 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (Scan hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hồ sơ bản gốc hoặc kèm scan hồ sơ	01 ngày
B2	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Ý kiến phân công thụ lý	01 ngày
		Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, ý kiến thẩm định, thông báo cho Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận đến Sở Nông nghiệp và Môi trường. Dự thảo Tờ trình, Quyết định thu hồi, Giấy chứng nhận cấp lại	15 ngày

B3	Phê duyệt tờ trình	Lãnh đạo Phòng	Kiểm duyệt nội dung trình	1/2 ngày
		Lãnh đạo UBND xã	Tờ trình UBND xã	1/2 ngày
B4	Duyệt nội dung	Lãnh đạo UBND xã	Ký Quyết định thu hồi; Ký Giấy chứng nhận	04 ngày
B4	Cập nhật, chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính	Viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận cấp lại; Sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	04 ngày
B5	Tiếp nhận, Trả kết quả cho khách hàng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận cấp lại	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				28 ngày

4. Thủ tục Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất

a) Đối với các xã thuộc khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày
B2	Xác minh thửa đất	Ủy ban nhân dân cấp xã	Tờ trình Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã; Hồ sơ niêm yết công khai xác nhận hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng tranh chấp; Hồ sơ theo quy định	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B3	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng phân công	Phân công thụ lý; Đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra, ký duyệt hoặc trích đo bản đồ địa chính	1/2 ngày

B4	Thực hiện kiểm tra, ký duyệt hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Trích đo bản đồ địa chính	03 ngày
B5	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Thông báo xác nhận kết quả đăng ký; Dự thảo Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai	05 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Thông báo xác nhận kết quả đăng ký; Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai	01 ngày
B6	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
B8	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	02 ngày
B9	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	01 ngày
B10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất (nếu có)	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày

b) Đối với các xã thuộc khu vực II, khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 hoặc theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tiếp nhận hồ sơ; Sổ theo dõi; Số hóa hồ sơ (scan); Phiếu hẹn trả kết quả	1/4 ngày

B2	Xác minh thửa đất	Ủy ban nhân dân cấp xã	Tờ trình Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã; Hồ sơ niêm yết công khai xác nhận hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng tranh chấp; Hồ sơ theo quy định.	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
B3	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Lãnh đạo Phòng phân công	Phân công thụ lý; Đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra, ký duyệt hoặc trích đo bản đồ địa chính	1/2 ngày
B4	Thực hiện kiểm tra, ký duyệt hoặc trích đo bản đồ địa chính	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Trích đo bản đồ địa chính	6 ngày
B5	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Thông báo xác nhận kết quả đăng ký; Dự thảo Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai	12 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Thông báo xác nhận kết quả đăng ký; Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai	01 ngày
B6	Liên thông thuế (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)			
B7	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Chuyên viên thụ lý	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Hợp đồng thuê đất (nếu có); Duyệt Dự thảo Giấy chứng nhận	01 ngày
B8	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND xã	Giấy chứng nhận	02 ngày
B9	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai	01 ngày
B10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giấy chứng nhận; Hợp đồng thuê đất (nếu có)	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				15 ngày